

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Bình Sơn, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11/01/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-KDTM, ngày 15/4/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản”;

Căn cứ văn bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11/01/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; trụ sở: Tháp X, số Y Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Mỹ L, chức vụ: Phó Giám đốc và ông Võ Duy H, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Dung Quất.

1.2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Bê tông B; trụ sở: Thôn A, xã Bình Thuận,

huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; người đại diện hợp pháp: Ông Trần Nguyên V, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông B.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; trụ sở: Số X, đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Phó Phòng khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần C – Chi nhánh Dung Quất.

1.3.2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Bê tông B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ tính đến ngày 21/12/2021 là 58.925.319.415 đồng (năm mươi tám tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm mười chín nghìn, bốn trăm mười lăm đồng), trong đó nợ gốc là 43.363.238.564 đồng, nợ lãi trong hạn 4.448.832.094 đồng và nợ lãi quá hạn: 11.113.248.757 đồng và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh sau ngày 21/12/2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo mức lãi suất được các bên thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 23/2015/717722/HĐTD ngày 14/7/2015, số 06/2015/717722/HĐTD ngày 20/8/2015, số 01/2017/717722/HĐTD ngày 16/02/2017, số 01/2018/717722/HĐTD ngày 13/02/2018, hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/717722/HĐTD ngày 01/8/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.2. Trường hợp Công ty Cổ phần Bê tông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (chi tiết các tài sản thế chấp có Phụ lục kèm theo quyết định này) theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, theo các Hợp đồng thế chấp tài sản và phụ lục hợp đồng sau đây:

2.2.1. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2008/HĐ ngày 26/12/2008; các phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2009/PLHĐ ngày 20/11/2009, số 01/2010/PLHĐ ngày 24/5/2010, số 02/2010/PLHĐ ngày 02/06/2010;

2.2.2. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 03/2011/HĐTC, ngày 15/4/2011; văn bản sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2011/VBSĐHĐTC, ngày 20/7/2011;

2.2.3. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/HĐ, ngày 04/6/2014;

2.2.4. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/717722/HĐBĐ, ngày 26/12/2014;

2.2.5. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2015/717722/HĐBĐ, ngày 12/06/2015; hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/2015/717722/SĐBS, ngày 30/11/2015;

2.2.6. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 04/2015/717722/HĐBĐ, ngày 25/6/2015; hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/717722/SĐBS, ngày 18/12/2015; văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/717722/SĐBS ngày 09/8/2017;

2.2.7. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 06/2015/717722/HĐBĐ, ngày 20/08/2015; hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/717722/SĐBS ngày 26/02/2016; văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp hình thành trong tương lai ngày 09/8/2017;

2.2.8. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/717722/HĐBĐ ngày 09/8/2017;

2.2.9. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/717722/HĐBĐ ngày 16/02/2017; văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp hình thành trong tương lai số 01/2017/717722/SĐBS ngày 17/12/2017;

2.2.10. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2018/717722/HĐBĐ ngày 13/02/2018 (đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/3/2018); văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2019/717722/SĐBS ngày 30/5/2019;

2.2.11. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2018/717722/HĐBĐ ngày 13/02/2018;

2.2.12. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐ ngày 28/7/2009;

2.2.13. Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2013/HĐBĐ ngày 22/10/2013 (đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi ngày 22/10/2013); văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2018/717722/SĐBS, ngày 11/6/2018.

2.2.14. Ngoài các tài sản thế chấp tại các hợp đồng nêu trên được mô tả tại Phụ lục kèm theo, đối với các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số 72, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Bê tông B thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2008/HĐ ngày 26/12/2008 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2013/HĐBĐ ngày 22/10/2013.

2.3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Ngân hàng Thương mại Cổ phần C đều được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là nhà xưởng sản xuất cọc tròn số 2 tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 72, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (chi tiết tài sản thế chấp thể hiện trong Phụ lục kèm theo quyết định này) để thu hồi nợ theo thứ tự Ngân hàng Thương mại Cổ phần C sẽ được thanh toán trước, còn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A sẽ được thanh toán sau.

2.4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì Công ty Cổ phần Bê tông B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.5. Công ty Cổ phần Bê tông B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 83.462.660 đồng (tám mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

2.6. Công ty Cổ phần Bê tông B chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp tạm ứng nên Công ty Cổ phần Bê tông B có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

3. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 80.616.000 (tám mươi triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003630 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đô